



Số: 12 /2013/UHYHCM - BCKTDL

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Điện Cơ

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ (sau đây gọi tắt là "Công ty") bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 cùng với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Báo cáo tài chính của Công ty được lập ngày 16 tháng 03 năm 2013, trình bày từ trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Ban Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các Thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá về việc trình bày các thông tin trên Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện Cơ tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chúng tôi không phủ nhận ý kiến kiểm toán nêu trên mà chỉ lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh số 8 của phần Thuyết minh báo cáo tài chính: Đối với phần xây dựng sai phép với diện tích 872,1 m² của Công trình Văn phòng nhà xưởng tại số 6 Đường 3/2, Quận 11, TP HCM, Công ty phải tự phá dỡ không được bồi thường khi Thành phố có quy hoạch chính thức liên quan đến việc giải tỏa mảnh đất mà Công ty đã xây dựng sai phép.



Tô Thị Thanh Nga
Phó Giám đốc

Chúng tôi Kiểm toán viên số: 1183/KTV

Thay mặt và đại diện cho

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2013

Phạm Thị Kim Nga
Kiểm toán viên

Chúng tôi Kiểm toán viên số: 1609/KTV

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2012 VND	Tại 01/01/2012 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		73.734.007.947	83.597.779.715
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		10.513.769.042	6.729.089.434
Tiền	111	4	10.513.769.042	6.729.089.434
Các khoản tương đương tiền	112		-	-
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		34.993.069.866	46.520.667.785
Phải thu khách hàng	131		30.814.432.171	34.232.433.863
Trả trước cho người bán	132		5.570.830.006	11.900.095.726
Các khoản phải thu khác	135	5	276.006.972	676.132.779
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(1.668.199.283)	(287.994.583)
Hàng tồn kho	140		27.936.652.921	28.490.459.913
Hàng tồn kho	141	6	28.085.236.217	28.639.043.209
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(148.583.296)	(148.583.296)
Tài sản ngắn hạn khác	150		290.516.118	1.857.562.583
Tài sản ngắn hạn khác	158	7	290.516.118	1.857.562.583
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.798.226.071	21.915.506.681
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
Tài sản cố định	220	11	4.468.342.804	5.048.539.934
Tài sản cố định hữu hình	221		4.468.342.804	5.048.539.934
- Nguyên giá	222		25.203.812.323	24.658.698.468
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(20.735.469.519)	(19.610.158.534)
Bất động sản đầu tư	240	8	9.129.567.273	9.636.765.453
- Nguyên giá	241		12.679.954.545	12.679.954.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(3.550.387.272)	(3.043.189.092)
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		160.000.000	160.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	9	160.000.000	160.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		7.040.315.994	7.070.201.294
Chi phí trả trước dài hạn	261	10	6.786.384.778	6.862.270.078
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		88.759.682	88.759.682
Tài sản dài hạn khác	268		165.171.534	119.171.534
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		94.532.234.018	105.513.286.396

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2012 VND	Tại 01/01/2012 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		41.741.131.545	53.013.559.430
Nợ ngắn hạn	310		41.364.203.909	45.028.373.518
Vay và nợ ngắn hạn	311	12	15.877.730.915	12.051.752.035
Phải trả người bán	312		9.172.821.842	4.345.342.853
Người mua trả tiền trước	313		4.051.701.416	20.020.092.712
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	2.128.572.573	842.303.595
Phải trả người lao động	315		2.740.408.477	2.369.195.929
Chi phí phải trả	316		3.133.999.087	2.285.120.199
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	14	5.242.010.881	4.193.453.972
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(983.041.282)	(1.078.887.777)
Nợ dài hạn	330		376.927.636	7.985.185.912
Vay và nợ dài hạn	334		-	7.134.000.000
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	162.282.306
Doanh thu chưa thực hiện	338		376.927.636	688.903.606
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.791.102.473	52.499.726.966
Vốn chủ sở hữu	410	15	52.791.102.473	52.499.726.966
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		37.802.980.000	37.802.980.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.083.600.000	1.083.600.000
Vốn khác của chủ sở hữu	413		1.387.013.966	1.387.013.966
Quỹ đầu tư phát triển	417		4.943.549.187	4.943.549.187
Quỹ dự phòng tài chính	418		1.889.757.350	1.631.516.099
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		5.684.201.970	5.651.067.714
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		94.532.234.018	105.513.286.396



Nguyễn Ngọc Khanh
Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2013

Vũ Huy Chiến
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2012	Năm 2011
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	16	126.657.758.227	105.656.369.170
Các khoản giảm trừ doanh thu	03		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		126.657.758.227	105.656.369.170
Giá vốn hàng bán	11	17	101.934.004.946	82.736.916.319
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.723.753.281	22.919.452.851
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	100.080.271	128.344.242
Chi phí tài chính	22	19	1.701.627.305	3.433.429.174
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>23</i>		<i>1.619.251.014</i>	<i>2.049.724.064</i>
Chi phí bán hàng	24	20	2.111.832.351	679.216.352
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	21	17.298.582.930	14.265.553.896
	30		3.711.790.966	4.669.597.671
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh				
Thu nhập khác	31	22	3.029.728.008	1.772.358.854
Chi phí khác	32	23	195.907.069	129.938.731
Lợi nhuận khác	40		2.833.820.939	1.642.420.123
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		6.545.611.905	6.312.017.794
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	24	1.201.396.296	1.147.192.775
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.344.215.609	5.164.825.019
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	1.412	1.366



Nguyễn Ngọc Khanh
Giám đốc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2013

Vũ Huy Chiến
Kế toán trưởng